TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AA** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **241/**2023/HNGĐ-ST
Ngày: 15/5/2023
V/v tranh chấp "*Ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AA - TỈNH TIỀN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Trúc Mai**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Hồng Hạnh.**
2. Ông **Đỗ Thanh Hiền**.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện AA, tỉnh Tiền Giang *tham gia phiên tòa*: Ông **Võ Hồng Nhân** - Kiểm sát viên.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đàm Thị Ngọc Ánh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện AA, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 15 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện AA, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 48/2023/TLST-HNGĐ ngày 14/02/2023 về việc tranh chấp "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/4/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 48/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28/4/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1978.

Địa chỉ: ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn*: Lê Văn N, sinh năm 1964.

Địa chỉ: ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Có mặt chị H; vắng mặt anh N)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn và bản tự khai cùng ngày 06/01/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn* Nguyễn Ngọc H *trình bày*:

Chị và anh Lê Văn N là vợ chồng chung sống với nhau vào năm 1998, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, Thành phố C, tỉnh Đồng Tháp, theo giấy chứng nhận kết hôn số 06 ngày 09/3/1998. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến tháng 02/2016 do mâu thuẫn với anh N nên chị dẫn theo hai con đến tỉnh Bà Rịa –

Vũng Tàu để làm ăn, thời gian sống ly thân hai vợ chồng vẫn liên lạc qua lại, đến tháng 8/2017 không còn liên lạc nữa và hai người sống ly thân từ đó cho đến nay.

Tháng 5/2022, chị H gửi đơn đến Tòa án nhân dân huyện AA, tỉnh Tiền Giang yêu cầu Tòa án tuyên bố mất tích đối với anh N. Ngày 02/12/2022, Tòa án ban hành quyết định về việc "*Yêu cầu tuyên bố một người mất tích*" đối với anh Lê Văn N, theo Quyết định số 478/2022/QĐST – DS.

Nay, chị H nhận thấy tình cảm vợ chồng chị và anh N đã không còn, rất nhiều năm đôi bên không có thông tin về nhau, không liên lạc với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị các vấn đề sau:

- Về hôn nhân: Chị yêu cầu được ly hôn với anh N.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Thị N1, sinh năm 1998 và Lê Khánh D sinh năm 2001. Cả hai con đã trưởng thành và lao động được, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

* *Bị đơn anh* Lê Văn N đã bị Tòa án nhân dân huyện AA, tỉnh Tiền Giang tuyên bố mất tích theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 478/2022/QĐST-DS ngày 02/12/2022. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện niêm yết các văn bản tố tụng, các tài liệu liên quan đến yêu cầu khởi kiện của chị H đối với anh N và giấy triệu tập anh N tham gia tố tụng tại nơi cư trú cuối cùng của anh theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Chị H vẫn giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện đối với anh N.

- Anh N vẫn vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện AA, tỉnh Tiền Giang trình bày ý kiến: *Về phần thủ tục*, kể từ thời điểm thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp hành và tuân thủ đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Bị đơn Lê Văn N đã bị tuyên bố mất tích theo quyết định số 478/2022/QĐST-DS ngày 02/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện AA, tỉnh Tiền Giang.

Về việc giải quyết vụ án, trên cơ sở phân tích các quy định pháp luật, đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Lê Văn N đã được Tòa án nhiều lần tống đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa, nhưng anh N vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ

vào Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt anh N.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Trên cơ sở yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, căn cứ vào Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định vụ án có quan hệ tranh chấp "*Ly hôn*".

[3] Về hôn nhân:

Chị Nguyễn Ngọc H và anh Lê Văn N xác lập quan hệ hôn nhân hợp pháp, được Ủy ban nhân dân xã H, Thành phố C, tỉnh Đồng Tháp cấp giấy chứng nhận kết hôn số 06 ngày 09/3/1998.

Tại phiên tòa, chị H trình bày: Nguyên nhân xin ly hôn với anh N là do quá trình chung sống anh N thường xuyên chửi bới, đánh đập chị. Vì lý do đó mà chị cùng hai con đến tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu sinh sống và lập nghiệp từ giữa năm 2016 đến nay. Đầu năm 2017, anh N có đi tìm chị nhiều lần để hàn gắn, nhưng do không thể tiếp tục chung sống với anh N, chị nhất quyết không hàn gắn. Kể từ giữa năm 2017 đến nay, hai người không liên lạc với nhau nữa, từ đó mọi thông tin về anh N, chị và các con chung đều không biết.

Theo quyết định số 478/2022/QĐST – DS ngày 02/12/2022, Tòa án nhân dân huyện AA, tỉnh Tiền Giang tuyên bố anh N mất tích, quyết định này đã có hiệu lực pháp luật. Điều này chứng tỏ, lời trình bày của chị H là có căn cứ, chị và hai con đã mất liên lạc với anh N rất nhiều năm. Hiện tại, chị H hoàn toàn không còn tình cảm với anh N, anh N cũng không làm tốt vai trò của người chồng, người cha đối với gia đình, nên chị kiên quyết xin được ly hôn với anh.

Theo nội dung biên bản xác minh ngày 10/4/2023, thể hiện anh N và chị H không còn chung sống với nhau hơn 07 năm nay (bút lục 32).

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử căn cứ vào Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xét yêu cầu xin được ly hôn anh N của chị H là có cơ sở, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên Lê Thị N1, sinh năm 1998 và Lê Khánh D sinh năm 2001. Cả hai con đã trưởng thành và lao động được, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H trình bày không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện AA, tỉnh Tiền Giang phù hợp với những nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận toàn bộ.

[7] Về án phí: Theo quy định tại điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, chị H phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Ngọc H**.**

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Ngọc H được ly hôn với anh Lê Văn N.

- Về con chung, nợ chung, tài sản chung: Không đặt ra xem xét.

2/ Về án phí: Chị H phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, cấn trừ với số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0021386 ngày 09/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện AA, tỉnh Tiền Giang. Như vậy, chị H đã nộp xong án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3/ Q **kháng cáo**: Chị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND H. AA;
- Chi cục THADS H. AA;
- UBND xã Hòa An, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HUỲNH THỊ TRÚC MAI